TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 371/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 485/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 13, đường 14A, tổ 02, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Phát K, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 13, đường 14A, tổ 02, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phát K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phát K cùng thừa nhận có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1991 và Nguyễn Thanh A, sinh năm 1999 (tất cả đã trưởng thành), các bên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phát K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00049, quyển số 01/1989, ngày 12/6/1989 của Ủy ban nhân dân phường 7, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T, ông K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1991 và Nguyễn Thanh A, sinh năm 1999 (tất cả đã trưởng thành) nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Các bên xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Nguyễn Phát K mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0015997 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND P. 7, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan